

Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ

M, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thù miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Phương Gi, sinh năm 1987

- Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1981

Đều có địa chỉ tại: Số nhà xxx đường N, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Thị Phương Gi và anh Nguyễn Đức C thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Gi và anh C được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2019 và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con ngày 25/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận chị Trần Thị Phương Gi và anh Nguyễn Đức C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Phương Gi và anh Nguyễn Đức C có 03 con chung là Nguyễn Đức Th, sinh ngày 20/10/2007, Nguyễn Đức H, sinh ngày 26/5/2013 và Nguyễn An B, sinh ngày 17/12/2018. Chị Gi và anh C thỏa thuận: Chị Gi là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung Nguyễn Đức H và Nguyễn An B cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đức Th cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Về cấp dưỡng: Chị Gi và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận về con chung của chị Gi và anh C phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Gi và anh C không có tài sản chung.

[4] Về khoản nợ chung: Chị G và anh C không có khoản nợ chung.

[5] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Phương Gi và anh Nguyễn Đức C mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Trần Thị Phương Gi tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con, lệ phí), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại (ngày 25/02/2019) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Phương Gi và anh Nguyễn Đức C thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Gi và anh C nên Giấy chứng nhận kết hôn số 17 quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/4/2007 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung:** Chị Gi là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung Nguyễn Đức H, sinh ngày 26/5/2013 và Nguyễn An B, sinh ngày 17/12/2018 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đức Th, sinh ngày 20/10/2007 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Gi và anh C đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Gi và anh C tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về các khoản nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Phương Gi tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Gi đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001603 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Thi hành án dân sự;
- UBND p K, tp M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương